**LỜI MỞ ĐẦU**

Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 được Quốc hội Khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 6, ngày 27/11/2023, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024 (sau đây gọi là Luật Tài nguyên nước năm 2023), thay thế Luật Tài nguyên nước năm 2012.

Luật Tài nguyên nước năm 2023 gồm 10 Chương và 86 Điều, cập nhật, thể chế hóa quan điểm, chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước về quản lý, bảo vệ tài nguyên nước để quản lý, kiểm soát, điều tiết toàn diện các vấn đề về nước trên cơ sở thống nhất quản lý về tài nguyên nước góp phần hoàn thiện hành lang pháp lý đồng bộ, thống nhất, bảo đảm minh bạch để có khả năng khai thác tối đa nguồn tài nguyên, phân bổ hợp lý và sử dụng có hiệu quả; bảo đảm an ninh nguồn nước quốc gia.

**Câu hỏi 01. Tài nguyên nước nào không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Tài nguyên nước năm 2023?**

**Đáp:**

Theo khoản 2 Điều 1 Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định:

Những tài nguyên nước không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Tài nguyên nước năm 2023 bao gồm:

1. Nước dưới đất dưới đáy biển;
2. Nước biển thuộc vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
3. Nước khoáng;
4. Nước nóng thiên nhiên;

**Câu hỏi 02. Theo quy định của Luật Tài nguyên nước năm 2023, nguyên tắc bảo vệ tài nguyên nước được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Khoản 4 Điều 3 Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định:

Bảo vệ tài nguyên nước phải lấy phòng ngừa là chính, gắn với việc bảo vệ số lượng, chất lượng nước; bảo vệ, nâng cao chất lượng rừng gắn liền với bảo vệ, phát triển nguồn sinh thủy, chức năng nguồn nước.

**Câu hỏi 03. Nhà nước quy định những nội dung chính sách nào về tài nguyên nước?**

**Đáp:**

Điều 4 Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định chính sách của Nhà nước về tài nguyên nước:

1. Hiện đại hóa, chuyên nghiệp hóa công tác quản lý tài nguyên nước hướng tới quản trị tài nguyên nước quốc gia trên nền tảng công nghệ số thông qua Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia, hệ thống công cụ hỗ trợ ra quyết định, bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn lực trong công tác quản lý tài nguyên nước.

2. Ưu tiên đầu tư tìm kiếm, thăm dò, khai thác nguồn nước, tích trữ nước, phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm; có chính sách ưu đãi đối với các dự án đầu tư khai thác nước cấp cho sinh hoạt, sản xuất cho người dân ở các vùng khan hiếm nước ngọt, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tạo điều kiện tiếp cận nước sinh hoạt cho người nghèo, phụ nữ, trẻ em, người khuyết tật và các đối tượng dễ bị tổn thương khác.

3. Ưu tiên đầu tư xây dựng mạng quan trắc, giám sát tài nguyên nước, Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia, nâng cao khả năng dự báo tài nguyên nước, lũ, lụt, hạn hán, xâm nhập mặn, nước biển dâng và các tác hại khác do nước gây ra.

4. Khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện các hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước; bảo vệ, phát triển nguồn nước, nguồn sinh thủy; tích trữ nước và phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm; điều hòa, phân phối tài nguyên nước; phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra.

5. Khuyến khích tổ chức, cá nhân xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn, nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến để quản lý, bảo vệ, phục hồi, phát triển nguồn nước; khai thác, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, sử dụng nước tuần hoàn, tái sử dụng nước; xử lý nước biển thành nước ngọt; thu gom, sử dụng nước mưa, bổ sung nhân tạo nước dưới đất; phục hồi nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm; phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra.

6. Mở rộng, tăng cường hội nhập, hợp tác quốc tế về tài nguyên nước.

**Câu hỏi 04. Theo quy định, các nghiên cứu khoa học, ứng dụng và phát triển công nghệ để phục vụ các hoạt động nào trong quản lý, bảo vệ, điều hòa, phân phối, phục hồi, phát triển, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra?**

**Đáp:**

Khoản 1 Điều 6 Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định:

Nghiên cứu khoa học, ứng dụng và phát triển công nghệ để phục vụ các hoạt động sau đây:

1) Điều tra cơ bản tài nguyên nước; hạch toán tài nguyên nước; xây dựng bộ chỉ số quốc gia về an ninh nguồn nước;

2) Quan trắc, giám sát, dự báo nguồn nước;

3) Điều hoà, phân phối tài nguyên nước trên nền tảng công nghệ số; xây dựng hệ thống công cụ hỗ trợ ra quyết định, quy trình vận hành hồ chứa, liên hồ chứa theo thời gian thực;

4) Các giải pháp ứng phó, phòng, chống hạn hán, thiếu nước, lũ, lụt, ngập úng, xâm nhập mặn, sụt, lún đất, sạt lở lòng, bờ, bãi sông, hồ; ứng dụng công nghệ tiên tiến để xử lý nước biển thành nước ngọt;

5) Giải pháp bổ sung nhân tạo nước dưới đất;

6) Sử dụng nước tuần hoàn, tái sử dụng nước, nâng cao hiệu quả sử dụng nước trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ;

7) Xử lý nước thải, cải tạo, phục hồi nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm; giải pháp phát triển nguồn nước, bảo vệ nguồn sinh thủy;

8) Vận hành điều tiết hồ chứa, khai thác và sử dụng hợp lý nguồn nước; kiểm soát nguồn nước, tạo nguồn, tích trữ nước và xây dựng mạng lưới liên kết, chuyển nước;

9) Chế tạo thiết bị, công nghệ sử dụng nước tiết kiệm; cải tiến, đổi mới, nâng cấp thiết bị sử dụng nước.

**Câu hỏi 05. Vai trò của Ủy ban nhân dân tỉnh được quy định như thế nào trong hoạt động xây dựng Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia về tài nguyên nước theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ và quy định khác của pháp luật có liên quan?**

**Đáp:**

Khoản 3 Điều 6 Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định:

Căn cứ yêu cầu về quản lý, bảo vệ, điều hòa, phân phối, phục hồi, phát triển, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra trong từng giai đoạn, trên cơ sở đề xuất của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia về tài nguyên nước theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ và quy định khác của pháp luật có liên quan.

**Câu hỏi 06. Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia bao gồm những thông tin, dữ liệu gì?**

**Đáp:**

Khoản 1 Điều 7 Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định:

Thông tin, dữ liệu về tài nguyên nước bao gồm:

1. Số lượng, chất lượng nước;

2. Số liệu về khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước;

3. Dữ liệu kiểm kê, điều tra, đánh giá tài nguyên nước, quy hoạch về tài nguyên nước;

4. Thông tin, số liệu về kê khai, đăng ký, cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước;

5. Danh mục lưu vực sông; danh mục nguồn nước; danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp; hành lang bảo vệ nguồn nước; chức năng nguồn nước; dòng chảy tối thiểu; ngưỡng khai thác nước dưới đất; mặt cắt sông, suối; bản đồ phân vùng nguy cơ hạn hán, thiếu nước; danh mục, bản đồ phân vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất và các thông tin khác về tài nguyên nước;

6. Thông tin, số liệu quan trắc về tài nguyên nước theo quy định tại Điều 51 của Luật này và số liệu quan trắc khí tượng thủy văn, chất lượng môi trường nước.

**Câu hỏi 07. Những hành vi bị nghiêm cấm được quy định trong Luật Tài nguyên nước năm 2023?**

**Đáp:**

Điều 8 Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định các hành vị bị nghiêm cấm bao gồm:

1. Đổ chất thải, rác thải, đổ hoặc làm rò rỉ các chất độc hại, xả khí thải độc hại vào nguồn nước.

2. Xả nước thải vào nguồn nước dưới đất; xả nước thải chưa được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về nước thải vào nguồn nước mặt, nước biển.

3. Xả nước thải, đưa các chất thải vào vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt.

4. Thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, hành nghề khoan nước dưới đất trái phép.

5. Lấn, lấp sông, suối, kênh, mương, rạch, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác; đặt vật cản, chướng ngại vật, xây dựng công trình kiến trúc, trồng cây gây cản trở thoát lũ, lưu thông nước ở các sông, suối, hồ chứa, kênh, mương, rạch nhưng không có biện pháp khắc phục.

6. Khai thác trái phép cát, sỏi, bùn, đất và các loại khoáng sản khác trên sông, suối, kênh, mương, rạch, hồ, trong hành lang bảo vệ nguồn nước; khoan, đào, xây dựng nhà cửa, công trình, vật kiến trúc và các hoạt động khác trong hành lang bảo vệ nguồn nước gây sạt lở bờ sông, suối, kênh, mương, rạch, hồ.

7. Phá hoại các công trình bảo vệ, điều tiết, tích trữ nước, khai thác, sử dụng, quan trắc, giám sát tài nguyên nước, công trình phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra.

8. Làm sai lệch thông tin, dữ liệu về tài nguyên nước.

9. Không tuân thủ quy trình vận hành hồ chứa, liên hồ chứa do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

10. Xây dựng đập, hồ chứa, công trình điều tiết, tích trữ nước, phát triển nguồn nước trái quy hoạch về tài nguyên nước, quy hoạch tỉnh và các quy hoạch khác có liên quan.

**Câu hỏi 08. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh được quy định như thế nào trong việc tổ chức thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước?**

**Đáp:**

Khoản 4 Điều 10 Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định:

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý và tổng hợp, cập nhật kết quả vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia quy định tại Điều 7 của Luật Tài nguyên nước.

**Câu hỏi 09. Tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước sử dụng ngân sách nhà nước có trách nhiệm như thế nào?**

**Đáp:**

Khoản 5 Điều 10 Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định:

Tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước sử dụng ngân sách nhà nước phải cập nhật thông tin, kết quả điều tra cơ bản tài nguyên nước vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia quy định tại Điều 7 của Luật Tài nguyên nước.

**Câu hỏi 10. Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh được lập trên căn cứ nào?**

**Đáp:**

Điều 13 Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định:

Căn cứ để lập quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh bao gồm:

1. Chiến lược tài nguyên nước quốc gia, quy hoạch tài nguyên nước, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và các chiến lược, quy hoạch khác có liên quan.

2. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của từng địa phương trên lưu vực sông, từng vùng, điều kiện cụ thể của từng lưu vực sông, khả năng đáp ứng của nguồn nước và dự báo tác động của biến đổi khí hậu đến tài nguyên nước.

3. Nhu cầu khai thác, sử dụng tài nguyên nước của các ngành, địa phương và bảo vệ môi trường.

4. Kết quả điều tra cơ bản tài nguyên nước.

5. Nhiệm vụ lập quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh đã được phê duyệt.

**Câu hỏi 11. Khi lập quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh cần phải tuân thủ những nguyên tắc nào?**

**Đáp:**

Điều 14 Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định việc lập quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh phải tuân thủ quy định của pháp luật về quy hoạch và các nguyên tắc sau đây:

1. Bảo đảm tính toàn diện của nước mặt với nước dưới đất, khai thác, sử dụng tài nguyên nước với bảo vệ, phát triển nguồn nước, phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra;

2. Bảo đảm phân bổ hài hòa lợi ích sử dụng nước giữa các địa phương, các ngành, lĩnh vực, giữa thượng lưu và hạ lưu; bảo đảm an ninh nguồn nước;

3. Bảo đảm là cơ sở cho việc lập các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khác có nội dung khai thác, sử dụng tài nguyên nước, kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt, kế hoạch bảo vệ nước dưới đất và điều hòa, phân phối tài nguyên nước.

**Câu hỏi 12. Bảo vệ nguồn nước mặt bao gồm những hoạt động chủ yếu nào?**

**Đáp:**

Điều 21 Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định bảo vệ nguồn nước mặt gồm các hoạt động chủ yếu sau đây:

1. Quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước;

2. Duy trì dòng chảy tối thiểu trên sông, suối; bảo đảm lưu thông dòng chảy;

3. Phòng, chống và phục hồi nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm; cải thiện khả năng chịu tải của nguồn nước mặt;

4. Bảo vệ các nguồn nước mặt có chức năng điều hòa, cấp nước, phòng, chống ngập úng; các nguồn nước có chức năng bảo vệ, bảo tồn hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng, giá trị văn hóa, đa dạng sinh học và phát triển du lịch;

5. Bảo vệ và phát triển nguồn sinh thủy;

6. Bảo vệ môi trường nước mặt theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

**Câu hỏi 13. Nguồn nước được quy định những chức năng cơ bản nào?**

**Đáp:**

Khoản 1 Điều 22 Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định nguồn nước có ít nhất một hoặc một số chức năng cơ bản sau:

1. Cấp nước cho sinh hoạt;

2. Cấp nước cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản;

3. Cấp nước cho sản xuất công nghiệp; kinh doanh, dịch vụ;

4. Cấp nước cho thủy điện;

5. Bảo tồn hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng và giá trị văn hóa;

6. Giao thông đường thủy nội địa, hàng hải;

7. Tạo cảnh quan, môi trường; phát triển du lịch; bảo vệ sự phát triển hệ sinh thái thủy sinh; bảo vệ, bảo tồn đa dạng sinh học; trữ, tiêu thoát lũ.

**Câu hỏi 14. Hành lang bảo vệ nguồn nước phải được lập đối với những nguồn nước nào?**

**Đáp:**

Khoản 2 Điều 23 Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ bao gồm:

1. Đập, hồ chứa thủy điện, thủy lợi trên sông, suối;

2. Hồ trên sông, suối không phải là đập, hồ chứa thủy điện, thủy lợi trên sông, suối;

3. Hồ, ao, đầm, phá được xác định trong danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp;

4. Sông, suối, kênh, mương, rạch là nguồn cấp nước, trục tiêu nước hoặc có tầm quan trọng đối với các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường;

5. Các nguồn nước có chức năng bảo vệ, bảo tồn hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng, giá trị văn hóa, đa dạng sinh học và phát triển du lịch không phải là hồ, ao, đầm, phá được xác định trong danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp.

**Câu hỏi 15. Cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân sinh sống, hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước phải bảo đảm các yêu cầu gì?**

**Đáp:**

Khoản 7 Điều 23 Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định Cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân sinh sống, hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:

1. Không được gây sạt lở bờ sông, suối, kênh, mương, rạch, hồ, ao, đầm, phá hoặc gây ảnh hưởng đến sự ổn định, an toàn của sông, suối, kênh, mương, rạch, hồ, ao, đầm, phá;

2. Không làm ảnh hưởng đến hành lang bảo vệ nguồn nước đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

3. Thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

**Câu hỏi 16. Dòng chảy tối thiểu là một trong những căn cứ để xem xét trong quá trình thẩm định, phê duyệt các nhiệm vụ gì?**

**Đáp:**

Khoản 2 Điều 24 Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định dòng chảy tối thiểu là một trong những căn cứ để xem xét trong quá trình thẩm định, phê duyệt các nhiệm vụ sau đây:

1. Quy hoạch về tài nguyên nước; quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có nội dung khai thác, sử dụng tài nguyên nước; phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra trong quy hoạch tỉnh;

2. Quy trình vận hành hồ chứa, liên hồ chứa trên các lưu vực sông;

3. Phương án điều hòa, phân phối tài nguyên nước trên lưu vực sông; phục hồi nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm;

4. Dự án xây dựng đập, hồ chứa trên các sông, suối; dự án có hoạt động chuyển nước;

5. Đăng ký, cấp phép khai thác tài nguyên nước;

6. Các dự án có liên quan trực tiếp đến việc duy trì, bảo đảm dòng chảy tối thiểu trên sông, suối.

**Câu hỏi 17. Nguyên tắc xác định dòng chảy thối thiểu được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Khoản 3 Điều 24 Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định việc xác định dòng chảy tối thiểu phải bảo đảm các nguyên tắc sau đây:

1. Phải được thực hiện đối với từng vị trí cụ thể trên sông, suối và phải bảo đảm tính đại diện, hệ thống trên lưu vực sông;

2. Bảo đảm công bằng, hợp lý, hài hòa lợi ích, bình đẳng giữa các đối tượng khai thác, sử dụng tài nguyên nước, giữa các địa phương ở thượng lưu và hạ lưu;

3. Phù hợp với đặc điểm nguồn nước, chức năng của nguồn nước, chế độ dòng chảy của sông, suối, đặc điểm địa hình, nhu cầu sử dụng nước, vai trò của sông, suối trong hệ thống sông; phù hợp với quy mô, phương thức khai thác, khả năng vận hành điều tiết hồ chứa;

4. Phù hợp với thỏa thuận quốc tế, điều ước quốc tế có liên quan đến tài nguyên nước với quốc gia có chung nguồn nước mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

**Câu hỏi 18. Căn cứ để xác định dòng chảy tối thiểu là gì?**

**Đáp:**

Khoản 4 Điều 24 Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định căn cứ xác định dòng chảy tối thiểu bao gồm:

1. Đặc điểm thủy văn, chế độ dòng chảy và các chức năng của nguồn nước; hiện trạng và nhu cầu khai thác, sử dụng tài nguyên nước;

2. Các yêu cầu bảo vệ, phòng chống suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước; bảo vệ, bảo tồn hệ sinh thái thủy sinh, đa dạng sinh học ; phòng, chống thiên tai; bảo đảm quốc phòng, an ninh và các yêu cầu khác liên quan đến bảo vệ nguồn nước;

3. Quy mô, phạm vi tác động, phương thức khai thác và khả năng điều tiết nước đối với đập, hồ chứa;

4. Thoả thuận quốc tế, điều ước quốc tế có liên quan đến tài nguyên nước với quốc gia có chung nguồn nước mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

**Câu hỏi 19. Tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành đập, hồ chứa xây dựng trên các sông, suối, trừ trường hợp các đập, hồ chứa đã đi vào vận hành mà không thể điều chỉnh, bổ sung hạng mục công trình xả dòng chảy tối thiểu phải thực hiện điều gì khi đề nghị, đăng ký cấp phép khai thác nước mặt?**

**Đáp:**

Khoản 8 Điều 24 Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định:

Tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành đập, hồ chứa xây dựng trên các sông, suối, trừ trường hợp các đập, hồ chứa đã đi vào vận hành mà không thể điều chỉnh, bổ sung hạng mục công trình xả dòng chảy tối thiểu phải thực hiện việc xác định và đề xuất dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu đập, hồ chứa và được thể hiện trong tờ khai đăng ký hoặc hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác nước mặt, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt

**Câu hỏi 20. Những hoạt động nào khi thực hiện phải bảo đảm yếu tố lưu thông của dòng chảy?**

**Đáp:**

Điều 25 Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định việc thực hiện các hoạt động sau đây phải bảo đảm lưu thông của dòng chảy theo quy định của Luật Tài nguyên nước năm 2023 và quy định khác của pháp luật có liên quan:

1. Thăm dò, khai thác khoáng sản trên sông, suối, kênh, mương, rạch;

2. Xây dựng cầu, bến tàu hoặc công trình khác ngăn, vượt sông, suối, kênh, mương, rạch;

3. Đặt đường ống hoặc dây cáp bắc qua sông, suối, kênh, mương, rạch, đặt lồng bè trên sông hoặc các hoạt động khác.

**Câu hỏi 21. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm gì trong hoạt động bảo vệ chất lượng nguồn nước sinh hoạt?**

**Đáp:**

Khoản 2 Điều 26 Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm sau đây:

1. Kiểm soát các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt;

2. Xác định và tổ chức việc công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên cơ sở đề xuất của tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên nước cho sinh hoạt theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

3. Tổ chức quan trắc, công bố thông tin chất lượng nguồn nước sinh hoạt, cảnh báo hiện tượng bất thường về chất lượng nguồn nước sinh hoạt trên địa bàn;

4. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện các biện pháp theo dõi, giám sát, bảo vệ chất lượng nguồn nước sinh hoạt tại địa phương.

**Câu hỏi 22. Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định như thế nào về bảo vệ chất lượng nguồn nước trong sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, khai thác khoáng sản và các hoạt động khác?**

**Đáp:**

Điều 27 Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định:

1. Tổ chức, cá nhân sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản và các loại hóa chất khác trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản phải bảo đảm đúng quy định của pháp luật, không được gây ô nhiễm nguồn nước.

2. Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khai thác khoáng sản và các hoạt động khác không được xả nước thải chưa được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường vào nguồn nước mặt, nước biển; trường hợp sử dụng hóa chất nguy hiểm thì phải có biện pháp bảo đảm an toàn, không được để rò rỉ , gây ô nhiễm nguồn nước.

3. Tổ chức, cá nhân sử dụng tài nguyên nước cho các mục đích giao thông đường thủy nội địa, giải trí, du lịch, y tế, nghỉ dưỡng, nghiên cứu khoa học và các mục đích khác không được gây ô nhiễm nguồn nước.

4. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện quản lý nhà nước đối với việc sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trong hoạt động sản xuất nông nghiệp theo quy định của pháp luật bảo đảm không gây ô nhiễm nguồn nước và ảnh hưởng đến chức năng nguồn nước.

5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định việc chuyển đổi mục đích sử dụng đối với các moong khai thác khoáng sản, đất, vật liệu xây dựng sau khi dừng khai thác tạo thành hồ để điều hòa, tích trữ nước, cấp nước, tạo cảnh quan khi đáp ứng đủ các điều kiện quy định của Luật này, pháp luật về đầu tư, đất đai, bảo vệ môi trường, khoáng sản và cập nhật, bổ sung vào danh mục nguồn nước mặt nội tỉnh và danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp.

**Câu hỏi 23. Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định như thế nài về bảo vệ và phát triển nguồn sinh thủy gồm những hoạt động như thế nào?**

**Đáp:**

Điều 29 Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định:

1. Bảo vệ và phát triển nguồn sinh thủy là hoạt động quản lý, bảo vệ và phát triển rừng nhằm tăng cường khả năng giữ nước của đất, phòng, chống xói mòn đất, sạt lở, xâm nhập mặn, lũ ống, lũ quét, bảo vệ và phát triển nguồn nước.

2. Nhà nước có chính sách bảo vệ, phát triển rừng, khuyến khích chuyển loại rừng từ rừng sản xuất sang rừng phòng hộ theo quy hoạch; điều phối, phân bổ nguồn thu từ tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng cho hoạt động bảo vệ, phát triển nguồn sinh thủy trên lưu vực sông; phân bổ nguồn thu từ khai thác tài nguyên nước ở các địa phương hạ nguồn để chi trả cho các địa phương thượng nguồn, bảo đảm công bằng, hợp lý.

3. Tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng hồ chứa, dự án khai thác, chế biến khoáng sản và các hoạt động khác có sử dụng tài nguyên nước làm ảnh hưởng đến diện tích rừng phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp.

4. Tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên nước phải chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp.

**Câu hỏi 24. Ngưỡng khai thác nước dưới đất là căn cứ để xem xét thẩm định và quyết định, phê duyệt những nhiệm vụ nào?**

**Đáp:**

Khoản 1 Điều 30 Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định ngưỡng khai thác nước dưới đất là một trong những căn cứ để xem xét trong quá trình thẩm định và quyết định, phê duyệt các nhiệm vụ sau đây:

1. Quy hoạch về tài nguyên nước; quy hoạch tỉnh và quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có nội dung khai thác, sử dụng tài nguyên nước; ban hành vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất;

2. Phương án điều hòa, phân phối tài nguyên nước trên lưu vực sông; phục hồi nguồn nước dưới đất bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm;

3. Cấp phép thăm dò, khai thác nước dưới đất;

4. Dự án, giải pháp bổ sung nhân tạo nước dưới đất.

**Câu hỏi 25. Để bảo vệ nước dưới đất, tổ chức, cá nhân phải thực hiện việc trám lấp giếng bị hỏng, không còn sử dụng hoặc không có kế hoạch tiếp tục sử dụng trong trường hợp nào?**

**Đáp:**

Khoản 1 Điều 31 Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định 03 trường hợp cụ thể sau:

1. Khoan, đào giếng để điều tra, đánh giá, thăm dò, khai thác nước dưới đất;

2. Khoan khảo sát địa chất công trình, xử lý nền móng công trình xây dựng, xây dựng công trình ngầm;

3. Khoan thăm dò địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, dầu khí và các dự án khác.

**Câu hỏi 26. Các trường hợp tổ chức, cá nhân phải bảo đảm yêu cầu về bảo vệ nước dưới đất và quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường là gì?**

**Đáp:**

Khoản 2 Điều 31 Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định tổ chức, cá nhân phải bảo đảm yêu cầu về bảo vệ nước dưới đất và quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các trường hợp sau đây:

1. Thiết kế, thi công các công trình khoan, đào, thí nghiệm trong các dự án điều tra, đánh giá, thăm dò, khai thác nước dưới đất;

2. Khảo sát địa chất công trình, xử lý nền móng công trình xây dựng, xây dựng công trình ngầm; thăm dò địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, dầu khí;

3. Bơm hút nước tháo khô mỏ, tháo khô hố móng xây dựng gây hạ thấp mực nước dưới đất và các hoạt động khoan, đào, thí nghiệm khác.

**Câu hỏi 27. Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định như thế nào về phòng, chống ô nhiễm nước biển?**

**Đáp:**

Điều 33 Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định:

1. Tổ chức, cá nhân hoạt động trên biển phải có phương án, trang thiết bị, nhân lực bảo đảm phòng ngừa, hạn chế ô nhiễm nước biển.

Trường hợp gây ô nhiễm nước biển phải kịp thời xử lý, khắc phục và thông báo ngay khi phát hiện đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Nguồn thải từ các hoạt động ở vùng ven biển, hải đảo và các hoạt động trên biển phải được kiểm soát, xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật trước khi thải vào biển.

**Câu hỏi 28. Theo quy định, để điều hoà, phân phối tài nguyên nước khi xảy ra hạn hán, thiếu nước tổ chức, cá nhân phải thực hiện biện pháp gì?**

**Đáp:**

Khoản 3 Điều 36 Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định:

Tổ chức, cá nhân thực hiện các biện pháp cắt, giảm lượng nước khai thác và tham gia cùng chính quyền địa phương triển khai các biện pháp ứng phó, khắc phục tình trạng thiếu nước trên địa bàn.

**Câu hỏi 29. Quy trình vận hành hồ chứa, liên hồ chứa phải được xây dựng, ban hành hướng tới điều gì?**

**Đáp:** khoản 4 Điều 38 Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định:

Quy trình vận hành hồ chứa, liên hồ chứa phải được xây dựng, ban hành hướng tới việc vận hành các hồ chứa theo thời gian thực nhằm bảo đảm an toàn cho công trình, hạ du, tối ưu hoá việc sử dụng nguồn nước cho các mục đích sử dụng và lợi ích về kinh tế - xã hội, môi trường do nguồn nước mang lại.

Tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành đập, hồ chứa có trách nhiệm nghiên cứu, đầu tư đồng bộ các giải pháp hạ tầng kỹ thuật bảo đảm đáp ứng các điều kiện, yêu cầu vận hành hồ chứa, liên hồ chứa theo thời gian thực.

**Câu hỏi 30. Bổ sung nhân tạo nước dưới đất được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Điều 39 Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định:

1. Nhà nước khuyến khích tổ chức, cá nhân nghiên cứu giải pháp và thực hiện việc bổ sung nhân tạo nước dưới đất. Ưu tiên đầu tư, xây dựng các công trình tích trữ nước kết hợp bổ sung nhân tạo nước dưới đất ở hải đảo, vùng khan hiếm nước và các khu vực quy định tại điểm a khoản 5 Điều 31 của Luật Tài nguyên nước.

2. Bổ sung nhân tạo nước dưới đất phải căn cứ vào kết quả đánh giá sự phù hợp về chất lượng, số lượng, khả năng giữ và trữ nước của tầng chứa nước dưới đất; nhu cầu khai thác, sử dụng tài nguyên nước và yêu cầu bảo vệ nước dưới đất; đánh giá tác động kinh tế - xã hội và môi trường của việc bổ sung nhân tạo nước dưới đất.

**Câu hỏi 31. Gây mưa nhân tạo được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Điều 40 Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định:

Việc gây mưa nhân tạo bao gồm gây mưa hoặc tăng lượng mưa, phải căn cứ vào nhu cầu khai thác, sử dụng tài nguyên nước của vùng thiếu nước và điều kiện cho phép để quyết định biện pháp, quy mô hợp lý và phải được chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về khí tượng thủy văn.

**Câu hỏi 32. Tổ chức, cá nhân có quyền gì khi thực hiện khai thác, sử dụng tài nguyên nước?**

**Đáp:**

Khoản 1 Điều 42 Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên nước có các quyền sau đây:

1. Khai thác, sử dụng tài nguyên nước cho sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, sản xuất công nghiệp, giao thông thuỷ, thủy điện, thủy lợi, thể thao, du lịch, kinh doanh, dịch vụ và các mục đích khác theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan;

2. Được hưởng lợi từ việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước;

3. Được Nhà nước bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp trong quá trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước;

4. Được dẫn nước chảy qua bất động sản liền kề thuộc quyền quản lý, sử dụng của tổ chức, cá nhân khác theo quy định của pháp luật;

5. Khiếu nại, khởi kiện hành vi vi phạm quyền khai thác, sử dụng tài nguyên nước và các lợi ích hợp pháp khác theo quy định của pháp luật có liên quan;

6. Đề nghị cơ quan cấp phép khai thác tài nguyên nước tạm dừng có thời hạn hiệu lực của giấy phép khai thác tài nguyên nước;

7. Trường hợp phải cắt, giảm lượng nước khai thác hoặc tạm dừng có thời hạn hiệu lực của giấy phép khai thác tài nguyên nước khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu thì được giảm tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước tương ứng với số ngày và lượng nước khai thác bị cắt, giảm hoặc tạm dừng có thời hạn;

8. Quyền khác theo quy định của pháp luật.

**Câu hỏi 33. Tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ gì khi thực hiện hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước?**

**Đáp:**

Khoản 2 Điều 42 Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên nước có các nghĩa vụ sau đây:

1. Bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan;

2. Sử dụng nước đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và an toàn;

3. Không gây cản trở hoặc làm thiệt hại đến việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác;

4. Bảo vệ nguồn nước do mình trực tiếp khai thác, sử dụng;

5. Thực hiện nghĩa vụ về tài chính; bồi thường thiệt hại do mình gây ra trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật;

6. Cung cấp thông tin, số liệu liên quan đến việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước, nghiên cứu khoa học và công nghệ về tài nguyên nước;

7. Khi điều chỉnh, bổ sung quy mô khai thác, mục đích sử dụng tài nguyên nước thì phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trừ trường hợp không phải đăng ký, cấp phép theo quy định tại Điều 52 của Luật này;

8. Cắt, giảm hoặc tăng lượng nước khai thác hoặc điều chỉnh chế độ vận hành, khai thác nước của công trình khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

9. Tuân thủ hạn ngạch khai thác tài nguyên nước do cơ quan nhà nước có thẩm quyền về tài nguyên nước quy định;

10. Thực hiện đúng các nội dung quy định trong giấy phép khai thác tài nguyên nước;

11. Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

**Câu hỏi 34. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên nước cho sinh hoạt được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Khoản 1 Điều 43 Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên nước để sản xuất, cung cấp nước sạch cho sinh hoạt có trách nhiệm sau đây:

1. Áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và vận hành hệ thống cấp nước, có phương án cấp nước dự phòng, phòng ngừa, ứng phó sự cố ô nhiễm nguồn nước, thiếu nước và các sự cố khác theo quy định của pháp luật về cấp nước bảo đảm cấp nước ổn định, an toàn, liên tục và giảm thiểu thất thoát, lãng phí nước;

2. Chỉ dẫn về vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt và kiểm soát, theo dõi các hoạt động trong vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt;

3. Thực hiện quan trắc, giám sát khai thác tài nguyên nước và quan trắc, giám sát tự động liên tục, định kỳ chất lượng nguồn nước khai thác theo quy định tại Điều 51 của Luật Tài nguyên nước và kết nối, truyền dữ liệu về Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia

**Câu hỏi 35. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên nước cho sản xuất nông nghiệp được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Khoản 1 Điều 44 Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên nước cho sản xuất nông nghiệp có trách nhiệm sau đây:

1. Có biện pháp tiết kiệm nước, phòng, chống chua, mặn, xói mòn đất và bảo đảm không gây ô nhiễm nguồn nước;

2. Tuân thủ quy trình vận hành hồ chứa, liên hồ chứa, vận hành công trình, hệ thống công trình thủy lợi theo quy định tại Điều 38 của Luật Tài nguyên nước và pháp luật về thủy lợi;

3. Vận hành các hồ chứa, công trình, hệ thống công trình thủy lợi bảo đảm nhiệm vụ thiết kế, lưu thông của dòng chảy, duy trì dòng chảy tối thiểu theo quy định tại Điều 24 của Luật Tài nguyên nước, không gây ứ đọng, ô nhiễm nguồn nước; thực hiện quan trắc, giám sát khai thác tài nguyên nước theo quy định tại Điều 51 của Luật Tài nguyên nước; sử dụng tiết kiệm, giảm thiểu thất thoát, lãng phí, nâng cao hiệu quả sử dụng nước, kết hợp cải tạo, phục hồi, phát triển nguồn nước.

**Câu hỏi 36. Khai thác tài nguyên nước cho sản xuất muối và nuôi trồng thủy sản được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Điều 46 Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định:

1. Nhà nước khuyến khích đầu tư khai thác nước biển cho sản xuất muối. Tổ chức, cá nhân khai thác nước biển để sản xuất muối không được gây xâm nhập mặn, ảnh hưởng xấu đến sản xuất nông nghiệp và môi trường.

2. Tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên nước cho nuôi trồng thủy sản không được gây suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước, cản trở dòng chảy, hư hại công trình trên sông, gây trở ngại cho giao thông thủy và không được gây nhiễm mặn nguồn nước.

3. Việc nuôi trồng thủy sản trên lòng hồ không được gây ảnh hưởng đến an toàn đập, hồ chứa, chất lượng nguồn nước, nhiệm vụ phòng, chống lũ, cấp nước cho hạ du của đập, hồ chứa.

**Câu hỏi 37. Hoạt động khai thác tài nguyên nước cho sản xuất công nghiệp, khai thác, chế biến khoáng sản và mục đích khác được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Điều 47 Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định:

1. Tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên nước cho sản xuất công nghiệp, khai thác, chế biến khoáng sản phải có biện pháp thu gom, xử lý nước đã qua sử dụng đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải trước khi xả vào nguồn nước.

2. Tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên nước cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, y tế, thể thao, giải trí, du lịch, tạo nguồn, ngăn mặn, tạo cảnh quan và các mục đích khác phải sử dụng nước hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả, không được gây suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước, cản trở dòng chảy và các ảnh hưởng xấu khác đến nguồn nước.

**Câu hỏi 38. Hoạt động sử dụng nguồn nước cho các mục đích khác được quy định như thế nào ?**

**Đáp:**

Điều 48 Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định:

1. Việc sử dụng mặt nước hồ chứa để kinh doanh, dịch vụ và sản xuất điện mặt trời không được gây ảnh hưởng đến an toàn đập, hồ chứa, chất lượng nguồn nước, nhiệm vụ phòng, chống lũ, cấp nước cho hạ du của đập, hồ chứa.

2. Việc sử dụng mặt nước sông, suối, kênh, mương, rạch để nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ bảo đảm không gây ô nhiễm nguồn nước, cản trở dòng chảy, hư hại lòng, bờ, bãi sông, suối, kênh, mương, rạch và ảnh hưởng đến các hoạt động khai thác, sử dụng nước khác.

3. Hoạt động đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch tạo không gian thu, trữ nước, tạo cảnh quan phải thực hiện theo quy định của pháp luật và bảo đảm không gây sụt, lún đất, tác động xấu đến nguồn nước, môi trường.

4. Các hoạt động quy định tại Điều này phải được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và quy định khác của pháp luật có liên quan; phải thực hiện việc đăng ký theo quy định tại Điều 52 của Luật Tài nguyên nước.

**Câu hỏi 39. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành đập, hồ chứa khai thác, sử dụng nước được quy định như thế nào ?**

**Đáp:**

Khoản 6 Điều 50 Luật Tài nguyên nước năm 2023 Tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành đập, hồ chứa có trách nhiệm sau đây:

1. Tuân thủ quy trình vận hành hồ chứa, liên hồ chứa; bảo đảm an toàn đập, hồ chứa, dòng chảy tối thiểu và yêu cầu phòng, chống lũ, lụt, hạn hán, thiếu nước, cấp nước cho hạ du; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật;

2. Tuân thủ theo lệnh điều hành vận hành hồ chứa của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp lũ, lụt, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn và các trường hợp khẩn cấp khác;

3. Thực hiện phương án điều hòa, phân phối tài nguyên nước trên lưu vực sông; bố trí dung tích hồ chứa để nâng cao khả năng cắt, giảm lũ và cấp nước cho hạ du, cải tạo, phục hồi nguồn nước theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

4. Thực hiện việc thông báo, cảnh báo để bảo đảm an toàn cho người dân và các hoạt động có liên quan ở khu vực hạ lưu đập, hồ chứa trước khi vận hành xả nước về hạ du theo quy định của pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

5. Quan trắc khí tượng thủy văn, kết nối dữ liệu vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia và tính toán, dự báo lượng nước đến hồ phục vụ vận hành hồ chứa, liên hồ chứa và điều hoà, phân phối tài nguyên nước theo quy định của pháp luật; thực hiện quan trắc, giám sát khai thác tài nguyên nước theo quy định tại Điều 51 của Luật này;

6. Thực hiện chế độ báo cáo và cung cấp thông tin, số liệu theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan;

7. Xây dựng phương án ứng phó thiên tai và phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai và quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

8. Thực hiện việc cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước theo quy định tại Điều 23 của Luật này.

**Câu hỏi 40. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh được quy định như thế nào đối với quan trắc tài nguyên nước?**

**Đáp:**

Điểm b khoản 1 Điều 51 Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định:

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức xây dựng, vận hành mạng quan trắc tài nguyên nước đối với các nguồn nước nội tỉnh. Việc xây dựng mạng quan trắc tài nguyên nước phải thực hiện theo quy hoạch tỉnh.

**Câu hỏi 41. Hoạt động giám sát khai thác tài nguyên nước được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Khoản 2 Điều 51 Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định giám sát khai thác tài nguyên nước được quy định như sau:

1. Cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước có trách nhiệm tiếp nhận số liệu quan trắc của tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên nước và giám sát việc thực hiện nội dung của giấy xác nhận đăng ký, giấy phép khai thác tài nguyên nước;

2. Tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên nước có trách nhiệm cập nhật, kết nối, truyền dữ liệu quan trắc vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia để phục vụ giám sát việc khai thác tài nguyên nước;

3. Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giám sát hoạt động khai thác tài nguyên nước đối với các công trình thuộc thẩm quyền cấp phép.

**Câu hỏi 42. Trường hợp nào các tổ chức, cá nhân không phải kê khai, cấp phép khai thác tài nguyên nước và đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước?**

**Đáp:**

Khoản 3 Điều 52 Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định tổ chức, cá nhân không phải kê khai, cấp phép khai thác tài nguyên nước và đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước trong các trường hợp sau đây:

1. Khai thác nước cho các hoạt động văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng, phòng cháy, chữa cháy, phục vụ mục đích quốc phòng và an ninh, tưới cây và rửa đường phục vụ mục đích công cộng;

2. Khai thác nước mặt quy mô nhỏ để sử dụng cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản;

3. Khai thác nước mặt quy mô nhỏ để sử dụng cho các mục đích ngoài mục đích quy định tại điểm a, điểm b khoản này và điểm đ khoản 5 Điều 52 Luật Tài nguyên nước;

4. Khai thác nước cho sinh hoạt tại các khu vực trong thời gian xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, sự cố ô nhiễm, dịch bệnh do cấp có thẩm quyền công bố theo quy định của pháp luật;

5. Khai thác nước biển để sử dụng cho sản xuất muối;

6. Khai thác nước biển phục vụ các hoạt động trên biển;

7. Khai thác nước biển quy mô nhỏ để sử dụng cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, nuôi trồng thủy sản trên đảo, đất liền;

8. Sử dụng mặt nước sông, suối, kênh, mương, rạch, hồ chứa để nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ quy mô nhỏ;

9. Đào hồ, ao, kênh, mương, rạch quy mô nhỏ để tạo không gian thu, trữ nước, dẫn nước, tạo cảnh quan;

10. Hoạt động sử dụng mặt nước trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thực hiện theo quy định của pháp luật về thủy lợi;

11. Các trường hợp khác theo quy định của Chính phủ..

**Câu hỏi 43. Những trường hợp nào các tổ chức, cá nhân phải đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước?**

**Đáp:**

Khoản 5 Điều 52 Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định tổ chức, cá nhân phải đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước trong các trường hợp sau đây:

1. Khai thác nước mặt quy mô vừa để sử dụng cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản;

2. Khai thác nước dưới đất quy mô nhỏ để sử dụng cho các mục đích ngoài mục đích quy định tại điểm a khoản 3 và khoản 4 Điều 52 Luật Tài nguyên nước;

3. Sử dụng nước dưới đất tự chảy trong moong khai thác khoáng sản để tuyển quặng tại moong hoặc bơm hút nước để tháo khô lượng nước tự chảy vào moong khai thác khoáng sản;

4. Khai thác nước biển quy mô vừa để sử dụng cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, nuôi trồng thủy sản trên hải đảo, đất liền;

5. Công trình ngăn sông, suối, kênh, mương, rạch có quy mô vừa và nhỏ với mục đích tạo nguồn, ngăn mặn, chống ngập, tạo cảnh quan;

6. Sử dụng mặt nước sông, suối, kênh, mương, rạch, hồ chứa để nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ có quy mô không thuộc trường hợp quy định tại điểm h khoản 3 Điều 52 Luật Tài nguyên nước; sử dụng mặt nước hồ chứa để sản xuất điện mặt trời;

7. Đào sông, suối; đào hồ, ao, kênh, mương, rạch để tạo không gian thu, trữ nước, dẫn nước, tạo cảnh quan có quy mô không thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 3 Điều 52 Luật Tài nguyên nước.

**Câu hỏi 44. Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các cấp được quy định như thế nào đối với hoạt động kê khai, đăng ký, cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước?**

**Đáp:**

Khoản 2, 3, 4 Điều 53 Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định:

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng, đình chỉ, thu hồi giấy phép khai thác tài nguyên nước, giấy phép thăm dò nước dưới đất không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Tài nguyên nước; tổ chức đăng ký khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển;

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức đăng ký khai thác nước dưới đất;

3. Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận kê khai việc khai thác nước dưới đất của hộ gia đình để sử dụng cho sinh hoạt;

**Câu hỏi 45. Thời hạn của giấy phép khai thác tài nguyên nước và giấy phép thăm dò nước dưới đất được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Điều 54 Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định:

1. Thời hạn của giấy phép khai thác tài nguyên nước được quy định như sau:

a) Giấy phép khai thác nước mặt có thời hạn tối đa 10 năm, tối thiểu 05 năm và được xem xét gia hạn nhiều lần, mỗi lần gia hạn 05 năm;

b) Giấy phép khai thác nước biển có thời hạn tối đa 15 năm, tối thiểu 10 năm và được xem xét gia hạn nhiều lần, mỗi lần gia hạn 10 năm;

c) Giấy phép khai thác nước dưới đất có thời hạn tối đa 05 năm, tối thiểu 03 năm và được xem xét gia hạn nhiều lần, mỗi lần gia hạn 03 năm;

d) Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép với thời hạn ngắn hơn thời hạn tối thiểu quy định tại các điểm a, b và c khoản này thì giấy phép được cấp theo thời hạn đề nghị trong đơn và được xem xét gia hạn nhiều lần, mỗi lần gia hạn tối đa không quá thời hạn giấy phép đã được cấp, gia hạn liền trước đó.

2. Giấy phép thăm dò nước dưới đất có thời hạn 02 năm và được xem xét gia hạn một lần, thời gian gia hạn không quá 01 năm. Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp, gia hạn giấy phép với thời hạn ngắn hơn thì giấy phép được cấp, gia hạn theo thời hạn đề nghị trong đơn.

3. Trường hợp hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép khai thác tài nguyên nước của tổ chức, cá nhân nộp trước 45 ngày so với thời điểm giấy phép đó hết hiệu lực thì thời điểm hiệu lực ghi trong giấy phép gia hạn được tính nối tiếp với thời điểm hết hiệu lực của giấy phép đã được cấp trước đó.

**Câu hỏi 46. Đăng ký, cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước phải tuân thủ những nguyên tắc gì?**

**Đáp:**

Điều 55 Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định:

Thời hạn của giấy phép khai thác tài nguyên nước được quy định như sau:

1. Đúng thẩm quyền, đúng đối tượng và trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

2. Bảo đảm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân đã được đăng ký, cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước, giấy phép thăm dò nước dưới đất và của tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

3. Ưu tiên đăng ký, cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước để cấp cho sinh hoạt.

4. Bảo vệ tài nguyên nước và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; không gây suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước khi thực hiện việc thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

**Câu hỏi 47. Căn cứ cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước và giấy phép thăm dò nước dưới đất được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Điều 56 Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định:

1. Việc cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước và giấy phép thăm dò nước dưới đất phải dựa trên căn cứ sau đây:

a) Quy hoạch về tài nguyên nước; quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch tỉnh, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có nội dung khai thác, sử dụng tài nguyên nước; khả năng đáp ứng của nguồn nước;

b) Hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước trong vùng; yêu cầu về bảo vệ tài nguyên nước;

c) Kết quả thẩm định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về hồ sơ cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước và giấy phép thăm dò nước dưới đất theo quy định của Chính phủ;

d) Nhu cầu khai thác, sử dụng tài nguyên nước thể hiện trong đơn đề nghị cấp giấy phép.

2. Trường hợp cấp giấy phép khai thác nước dưới đất, giấy phép thăm dò nước dưới đất còn phải căn cứ vào quy định tại Điều 30 và khoản 4 Điều 31 của Luật này.

**Câu hỏi 48. Điều kiện cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước và giấy phép thăm dò nước dưới đất được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Điều 57 Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định:

1. Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Hoàn thành việc lấy ý kiến theo quy định tại khoản 8 Điều 52 của Luật này;

b) Việc khai thác tài nguyên nước phù hợp với nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 56 của Luật này; khai thác nước dưới đất phù hợp với quy định liên quan đến vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất theo quy định tại Điều 31 của Luật này;

c) Bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra theo quy định của Luật này;

d) Bảo đảm thông tin, số liệu sử dụng để lập đề án, báo cáo đầy đủ, chính xác.

2. Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Có phương án thi công các hạng mục thăm dò nước dưới đất đáp ứng yêu cầu về bảo vệ nước dưới đất và phù hợp với quy định liên quan đến vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất theo quy định tại Điều 31 của Luật này;

b) Bảo đảm thông tin, số liệu sử dụng để lập đề án đầy đủ, chính xác.

3. Tổ chức khai thác nước mặt có xây dựng đập, hồ chứa trên sông, suối ngoài việc đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều này, điểm b khoản 3 Điều 50 của Luật này còn phải đáp ứng điều kiện sau đây:

a) Có phương án về thiết bị, nhân lực để quan trắc khí tượng thủy văn, dự báo lượng nước đến hồ, vận hành hồ chứa, quan trắc, giám sát khai thác tài nguyên nước;

b) Có quy trình vận hành hồ chứa theo quy định của pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước đối với trường hợp đã có công trình.

**Câu hỏi 49. Để sử dụng nước tuần hoàn, tiết kiệm, hiệu quả, tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên nước phải thực hiện các giải pháp gì?**

**Đáp:**

Khoản 1 Điều 58 Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên nước thực hiện các giải pháp sau đây để sử dụng nước tuần hoàn, tiết kiệm, hiệu quả:

1. Khai thác, sử dụng tài nguyên nước đúng mục đích, hợp lý;

2. Xây dựng kế hoạch thay thế phương tiện, thiết bị, công nghệ lạc hậu, tiêu thụ nhiều nước;

3. Cải tiến quy trình sử dụng nước; áp dụng công nghệ tiên tiến trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước; tăng khả năng sử dụng nước tuần hoàn, tái sử dụng nước; tích trữ nước mưa;

4. Bố trí cơ cấu mùa vụ, cây trồng, vật nuôi phù hợp với khả năng đáp ứng của nguồn nước; cải tiến, tối ưu hóa và áp dụng các biện pháp, công nghệ, kỹ thuật canh tác, xây dựng, duy tu, vận hành các công trình dẫn nước, giữ nước để tiết kiệm nước, sử dụng nước hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp;

5. Tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành hệ thống cấp nước phải tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật bảo đảm cấp nước ổn định, an toàn, liên tục và giảm thiểu thất thoát, lãng phí nước;

6. Tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành công trình, hệ thống công trình thủy lợi phải áp dụng các biện pháp sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả và bảo đảm vận hành hệ thống công trình cung cấp nước hợp lý, giảm thiểu thất thoát, lãng phí nước.

**Câu hỏi 50. Phòng, chống sụt, lún đất được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Điều 65 Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định:

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động quy định tại khoản 1 Điều 31 của Luật này phải tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan, bảo đảm không gây sụt, lún đất.

Trường hợp xảy ra sụt, lún đất thì phải dừng ngay hoạt động thăm dò, khai thác nước dưới đất, thực hiện các biện pháp khắc phục và báo cho Ủy ban nhân dân nơi xảy ra sụt, lún đất; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

2. Ở những khu vực bị sụt, lún đất hoặc có nguy cơ bị sụt, lún đất do hoạt động thăm dò, khai thác nước dưới đất gây ra thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức khoanh định vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất.

3. Việc phòng, chống sụt, lún đất thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này và thực hiện việc bảo vệ nước dưới đất theo quy định tại Điều 31 của Luật này.